

Đơn vị: **Sở Nội vụ**
Chương: **435**

Mẫu số 01/QĐ-CKNS

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày /10/2021 của Sở Nội vụ)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				Đơn vị Văn phòng Sở	Đơn vị Ban Thi đua - Khen thưởng	Đơn vị Ban Tôn giáo	Đơn vị Trung tâm LTLS tỉnh
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
1	Số thu phí, lệ phí						
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-41.226.998	-41.226.998	-41.226.998			
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340, khoản 341)	-5.226.998	-5.226.998	-5.226.998			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-5.226.998	-5.226.998	-5.226.998			
	Kinh phí nghiệp vụ	-5.226.998	-5.226.998	-5.226.998			
2	Nghiên cứu khoa học						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-36.000.000	-36.000.000	-36.000.000			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-36.000.000	-36.000.000	-36.000.000			
-	Kinh phí tập huấn nghiệp vụ CCHC (Loại 070, khoản 083)	-36.000.000	-36.000.000	-36.000.000			
-	Học sinh cử tuyển (Loại 070, khoản 083)						
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				Đơn vị Văn phòng Sở	Đơn vị Ban Thi đua - Khen thưởng	Đơn vị Ban Tôn giáo	Đơn vị Trung tâm LTLS tỉnh
5	Chi bảo đảm xã hội						
6	Chi hoạt động kinh tế						
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
-	Chi nghiệp vụ khác						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn						
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao						
11	Chi Chương trình mục tiêu						